

Số: 06/2025/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

1. *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Minh Thư
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Linh Giang
3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2025 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 06/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06/03/2025 giữa:

1. Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: TDP T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh Trương Thái D, sinh năm 1990; địa chỉ: TDP T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện cư trú tại: Số nhà D, V ulicka, M, H, S) – vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Mai Thị H và anh Trương Thái D thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D là vợ chồng có đăng kết hôn vào ngày 25/6/2012 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường K, thị xã K). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 11/2019 anh D sang Slovakia làm việc, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau và đến tháng 9/2022 chị H cũng sang S làm việc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống khác biệt, bất đồng quan điểm sống mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ tháng 01/2023, vợ chồng quyết định sống ly thân, ít khi liên lạc và không còn quan tâm đến với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung là Trương Xuân L, sinh ngày 19/3/2012 và Trương Xuân L1, sinh ngày 10/10/2017. Chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D thống nhất giao hai con chung cho chị H

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị áp dụng các Điều 51, 55, 57, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 146, 149, 361, 469, 476 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, 6, 9 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

- Về tình cảm: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Thu H với anh Trương Thái D.

- Về con chung: Giao con chung Trương Xuân L, sinh ngày 19/3/2012 và Trương Xuân L1, sinh ngày 10/10/2017 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung Trương Xuân L và Trương Xuân L1 mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu, đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh D được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xem xét.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Thị Thu H về việc nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại thời điểm Tòa án thụ lý việc hôn nhân và gia đình nêu trên, chị Mai Thị Thu H có mặt tại Việt Nam, còn anh Trương Thái D đang làm việc tại Slovakia và các tài liệu, chứng cứ anh D gửi về yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đều có xác nhận của Đ tại Slovakia. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Tại giấy chứng nhận kết hôn số 74/2012, quyển số 01/2012 do UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường K, thị xã K) cấp ngày 25/6/2012 cho chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H chỉ mới tròn 17 tuổi 15 ngày và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị chưa đủ tuổi kết hôn. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên

tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về xử lý kết hôn trái pháp luật: “*Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: Trường hợp hai bên cùng yêu cầu Tòa án cho ly hôn hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...*”. Do đó, việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết yêu cầu ly hôn khi chị Mai Thị Thu H kết hôn chưa đủ tuổi là vẫn đảm bảo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D trình bày hai người đăng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách về địa lý, vợ chồng không có điều kiện chăm sóc, gần gũi nhau. Từ đó vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống nên ít liên lạc với nhau và tình cảm vợ chồng bắt đầu phai nhạt dần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy, tình cảm hôn nhân giữa chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D đến nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai người đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Thu H với anh Trương Thái D để hai người ổn định cuộc sống mới.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy sự thỏa thuận của chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D về con chung như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và đảm bảo để các con được chăm sóc, phát triển đầy đủ. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Trương Xuân L, sinh ngày 19/3/2012 và Trương Xuân L1, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Mai Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trương Thái D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh D được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Mai Thị Thu H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Thu H và anh Trương Thái D.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Xuân L, sinh ngày 19/3/2012 và Trương Xuân L1, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Mai Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trương Thái D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung, mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi và anh D được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận chị Mai Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị H đã nộp đủ theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000002813623 ngày 03/02/2025 qua số tài khoản 3949.0.1055068 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh H.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND phường Kỳ Thịnh;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Minh Thư